

Số: 51 /2019/QĐST – DS

Mỏ Cày Bắc, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2019/TLST – DS ngày 18/3/2019

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn Phạm Văn C, sinh năm 1968

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh B

Ông Chôm ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đệ N, sinh năm 1962

Địa chỉ: Số a, khu phố b, phường P, thành phố B, tỉnh B tại văn bản ủy quyền đề ngày 01/4/2019

Bị đơn: Phạm Văn P, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh B

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thị N, sinh năm 1967

Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970

Phạm Thị Cẩm H, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh B

Bà Nguyễn Thị N ủy quyền cho Phạm Văn P tại văn bản ủy quyền đề ngày 18/7/2019

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn P, bà Nguyễn Thị N, chị Phạm Thị Cẩm H làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với diện tích là 967.2 m² tọa lạc tại thửa 58, tờ bản đồ số 3, ấp T, xã N, huyện M, tỉnh B cho ông Phạm Văn C, bà Nguyễn Thị Đ. Phần đất có tứ cận như sau:

- Bắc giáp đường bê tông dài 20.90 m + 3.26 m.
- Đông giáp đường bê tông dài 1.85 m + 2.94 m + 33.30 m.
- Nam giáp thửa 96 dài 25.23 m.
- Tây giáp thửa 73, 57 dài 7.37 m + 30.91 m.

(Có bản vẽ kèm theo)

Thời gian thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự tự liên hệ cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Chi phí đo đạc định giá là 1.235.000 đồng ông Phạm Văn C tự nguyện chịu, ông C đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông Phạm Văn C tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí ông C đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000522 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án huyện Mỏ Cày Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THA huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN

Võ Thị Hồng Thúy